

Số: 83 /QĐ-UBND

Thượng Lộ, ngày 27 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản (sửa đổi)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Liên Bộ Tài chính và Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã và theo kết quả cuộc họp cán bộ, công chức xã và đại diện Công đoàn xã ngày 15 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chi tiêu nội bộ” của UBND xã Thượng Lộ.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho công chức Tài chính - Kế toán và toàn thể CBCC xã tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế.

Điều 3. Quy chế được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2018; những quy định trái với quy chế này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Công chức Tài chính - Kế toán xã, Chủ tịch công đoàn và toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- BTV Đảng uỷ;
- TT. HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản của UBND xã Thượng Lộ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2018 của
UBND xã Thượng Lộ).

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, yêu cầu xây dựng quy chế

- Thực hiện tốt chức năng quản lý ngân sách Nhà nước (NSNN), hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đồng thời đổi mới cơ chế quản lý, biên chế và kinh phí hoạt động của xã, thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) xã có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho Thủ trưởng cơ quan trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính khác.

- Tạo quyền chủ động trong quản lý, chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng cơ quan và quyền chủ động cho CBCC hoàn thành tốt nhiệm vụ, với nguồn kinh phí được giao tự chủ, đơn vị tổ chức chi tiêu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng tài sản công có hiệu quả, nâng cao trình độ về mọi mặt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở địa phương.

- Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho CBCC, đảm bảo công bằng hợp lý với tính chất hoạt động của các ngành và đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Điều 2: Nguyên tắc xây dựng quy chế

- Không được vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định, đảm bảo cho cơ quan và CBCC hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phải đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cơ quan.

- Phải thông qua và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn cơ quan.

Điều 3: Căn cứ xây dựng quy chế

- Chế độ tiêu chuẩn định mức chi tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Tình hình thực hiện chi tiêu và sử dụng tài sản tại cơ quan qua các năm.

- Căn cứ vào chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được giao trong năm.

- Dự toán chi ngân sách được giao đầu năm để thực hiện chế độ tự chủ.

Điều 4: Nội dung xây dựng quy chế

*** Biên chế:**

Căn cứ biên chế được giao, cơ quan được quyết định việc sắp xếp, phân công CBCC theo vị trí công việc để đảm bảo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan. Được quyền tiếp nhận số lao động trong biên chế bằng hoặc thấp hơn biên chế được giao theo quy định hiện hành của Nhà nước.

*** Nguồn kinh phí hoạt động của xã bao gồm:**

Nguồn NSNN cấp; các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

*** Việc sử dụng nguồn kinh phí hoạt động bao gồm:**

- Chi thanh toán cá nhân: tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định (BHXH, BHYT, KPCĐ) và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo chế độ Nhà nước quy định.

- Các khoản tiền lương tăng thêm: Căn cứ vào số tiền tiết kiệm được cuối năm của đơn vị làm căn cứ để chi tiền lương tăng thêm.

- Đối với các khoản tiền lương tăng thêm không được tính cho các CBCC như sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Bị xử lý các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Chi quản lý hành chính gồm: chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền liên lạc, hội nghị, công tác phí, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên TSCĐ và các khoản chi hành chính khác.

- Mọi chi tiêu phải đảm bảo có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp và có dự trù kinh phí cho các hoạt động; các khoản chi phải thanh toán trong vòng 15 ngày sau khi triển khai xong các hoạt động.

- Các khoản chi đột xuất không quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ này giá trị dưới 5.000.000đ do Chủ tịch UBND xã quyết định, trên 5.000.000đ phải thông qua tập thể lãnh đạo của cơ quan.

- Các hóa đơn, chứng từ thanh toán phải được thông qua Kế toán xét duyệt và trình lên Chủ tịch UBND xã (Chủ tài khoản) duyệt chi.

- Kế toán có quyền từ chối các chứng từ thanh toán không đúng nội dung chi và mục chi quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH CHI TIÊU CỤ THỂ

Điều 5: Công tác phí

1. Khoản công tác phí trong huyện

- Thực hiện chế độ khoản công tác phí đối với CBCC xã đi công tác trong huyện như sau:

+ Các chức danh: Bí thư, Chủ tịch HĐND-UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã; công chức TC-KT: 150.000đ/tháng.

+ Các chức danh: Phó Bí thư Thường trực đảng uỷ; PCT HĐND; Chủ tịch UBMT; công chức Văn phòng – Thông Kê; Trưởng công an xã; Chỉ huy trưởng BCH QS xã: 100.000đ/tháng.

+ Các chức danh CBCC còn lại: 80.000đ/tháng.

- Phụ cấp thêm tiền công tác phí cho những người hoạt động không chuyên trách và người hoạt động không có phụ cấp: nếu tập huấn trong huyện được cơ quan tổ chức chi dưới 30.000đ/ngày/người thì ngân sách xã sẽ chi thêm cho đủ 30.000đ/ngày/người.

- Những người hoạt động không chuyên trách đi họp, đi công tác tại xã nếu đi họp phải có giấy mời họp, có xác nhận của cơ quan mời họp được thanh toán 15.000đ/buổi và 30.000đ/ngày.

2. Đi công tác ngoài huyện

2.1. Tiền tàu xe:

- Người đi công tác phải có xác nhận của nơi đến công tác.

+ Đi công tác tại trong tỉnh được thanh toán theo mức khoán: 70.000đ/lần.

+ Công tác ngoài tỉnh được thanh toán vé tàu, xe theo giá thực tế tuyến đường đi công tác.

2.2. Phụ cấp lưu trú:

Được thanh toán 70.000đ/ngày/người đối với trong tỉnh và 100.000đ/ngày/người đối với ngoài tỉnh.

2.3. Thuê phòng nghỉ:

CBCC được cử đi công tác được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ mức khoán 150.000 đồng/đêm/người đối với trong tỉnh và 200.000 đồng/ngày/người đối với ngoài tỉnh (Có hoá đơn, chứng từ thuê phòng nghỉ).

+Không chi họp, tập huấn (dự án).

Điều 6: Chi hội nghị, tiếp khách

- Các hội nghị sơ kết, tổng kết; hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh tế- XH của UBND xã: Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương: 30.000 đối với sơ kết; 50.000đ/ngày/người đối với tổng kết; tiền nước cho CBCC có hưởng lương 20.000đ/ngày/người (nếu tổ chức một buổi được chi 1/2 mức được quy định này).

- Chi Đại hội theo kinh phí được cấp và theo dự trù kinh phí được UBND duyệt.

- Các hội nghị sơ kết, tổng kết; hội nghị triển khai nhiệm vụ KT- XH của UBND xã chỉ được ứng trước không quá 35% dự trù chi hoạt động đó và thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức xong các hoạt động trên.

- Việc tiếp khách được thực hiện khi tổ chức các hội nghị và các hoạt động đối ngoại của địa phương. Khách của tổ chức nào, lãnh đạo tổ chức đó tiếp; các trường hợp đặc biệt có thể mời thêm một số đồng chí lãnh đạo xã hoặc một số CBCC liên quan và được Thủ trưởng cơ quan đồng ý. Mức tiếp khách không quá 200.000đ/suất.

Điều 7: Chi văn phòng phẩm

- Khoản sử dụng văn phòng phẩm trong năm (giấy, viết, cặp đựng tài liệu; VPP khác phục vụ công tác): CBCC xã: 20.000đ/người/tháng; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (người kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ nhận được một mức cao nhất).

Điều 8: Chi hoạt động HĐND xã: (có quy định riêng)

Điều 9: Chi tặng quà cán bộ nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác

- Đối với các trường hợp CBCC xã nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác đến các cơ quan ngoài xã; những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn nghỉ việc được cơ quan xã tổ chức gặp mặt và tặng quà lưu niệm.

+ Đối với cán bộ, công chức xã: Cứ mỗi năm công tác tặng 100.000 đồng.

+ Đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn: Cứ mỗi năm công tác tặng 50.000 đồng.

- Trường hợp thôi việc, nghỉ việc do có vi phạm không được tổ chức gặp mặt và tặng quà. Các trường hợp khác được tặng quà do lãnh đạo xã quyết định.

Điều 10: Chi thăm ốm đau

- CBCC, Cán bộ chuyên trách xã đang đương chức khi đau ốm nằm điều trị tại nhà (5 ngày trở lên) hoặc điều trị tại Trung tâm y tế được thăm 200.000đ/lần; điều trị tại bệnh viện TW Huế được thăm 500.000đ/lần. Nếu đau ốm nặng hoặc đau ốm phải điều trị dài ngày được trợ cấp thêm 500.000đ/lần.

- Cán bộ nghỉ hưu; đảng uỷ viên, bí thư các chi bộ, trưởng thôn, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đương chức khi đau ốm điều trị tại nhà (5 ngày trở lên) được thăm 50.000đ/lần; điều trị tại Trung tâm y tế được thăm 100.000đ/lần; điều trị tại Bệnh viện TW Huế được thăm 200.000đ/lần. Nếu đau ốm nặng hoặc đau ốm phải điều trị dài ngày được trợ cấp thêm 300.000đ/lần.

- Đối với tư thân phụ mẫu, vợ, chồng, con ruột của những đối tượng trên (đương chức) đau ốm nặng, đau ốm điều trị dài ngày được thăm 200.000đ/lần.

- Các trường hợp bệnh hiểm nghèo hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cần phải trợ cấp do lãnh đạo xã quyết định.

Điều 11: Thăm viếng khi qua đời

- Các chức danh là Bí thư; Chủ tịch, PCT HĐND-UBND xã; Chủ tịch MTTQ VN xã; Trưởng ban ngành đoàn thể; Cán bộ CC xã đương chức không may qua đời: Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã viếng 1 vòng hoa tươi, hương và 2.000.000đ.

+ Đối với tứ thân phụ mẫu, vợ (chồng), con ruột của các đối tượng trên: Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã viếng 1 một vòng hoa nhựa, hương và 1.000.000đ.

- Bí thư các chi bộ, những người hoạt động không chuyên trách xã, trưởng thôn, đại biểu HĐND xã đương chức: Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 700.000đ.

+ Đối với tứ thân phụ mẫu, vợ (chồng), con ruột của các đối tượng trên: Tuy chức danh do Đảng uỷ hoặc Thường trực HĐND, UBND viếng một vòng hoa nhựa, hương và 500.000đ.

- Các chức danh là Bí thư, Chủ tịch, PCT HĐND - UBND, Chủ tịch MTTQ VN xã các thời kỳ (không phải cán bộ đương chức) nghỉ hưu: Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã viếng 1 vòng hoa nhựa, hương và 1.000.000đ.

Điều 12: Đối tượng thuộc diện đối ngoại

1 Trường hợp đau ốm điều trị tại Bệnh viện TW Huế

*** Cán bộ đương chức:**

- Các đồng chí Bí thư, phó Bí thư Huyện uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND huyện; các đồng chí Thường vụ Huyện uỷ; Chủ tịch UBMTTQVN huyện: 500.000đ/ lượt.

- Trưởng, phó các Ban của Đảng; Trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện: 300.000đ/ lượt.

* **Cán bộ nghỉ hưu:** Các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện: 300.000đ/ lượt.

* **Thân nhân:** Cha, mẹ, vợ, chồng các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND huyện: 300.000đ/ lượt.

2. Thăm viếng khi qua đời

*** Cán bộ đương chức:**

- Các đồng chí Bí thư, phó Bí thư Huyện uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND huyện; các đồng chí Thường vụ Huyện uỷ; Chủ tịch UBMTTQVN huyện: viếng 01 vòng hoa tươi, hương và 500.000đ.

- Trưởng, phó các Ban của Đảng; Trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường trên địa bàn, trường THCS Thượng Lộ; Trưởng trạm, phó Trưởng trạm y tế xã Thượng Lộ: viếng 01 vòng hoa nhựa, hương và 400.000đ.

- Cán bộ các cơ quan cấp huyện ngoài các đối tượng trên: viếng 200.000đ.

*** Cán bộ nghỉ hưu:**

- Các đồng chí Bí thư, phó Bí thư Huyện uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND huyện; các đồng chí Thường vụ Huyện uỷ; Chủ tịch UBMTTQVN huyện: viếng 01 vòng hoa nhựa, hương và 500.000đ.

- Trưởng, phó các Ban của Đảng; Trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch HĐND-UBND các xã, thị trấn: viếng 01 vòng hoa nhựa, hương và 200.000đ.

*** Thân nhân (CBNH)**

- Tứ thân phụ mẫu, vợ, chồng, con của các đồng chí Bí thư, phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND huyện; các đồng chí Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch UBMTTQVN huyện (đương chức và nghỉ hưu): viếng 01 vòng hoa nhựa, hương và 500.000đ.

- Tứ thân phụ mẫu, vợ, chồng của các đồng chí Trưởng, phó các Ban của Đảng; Trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch HĐND-UBND các xã, thị trấn; Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã, Trường trạm : Viếng 01 vòng hoa nhựa, hương và 200.000đ.

- Các chi phí phát sinh khi thực hiện (điều 10; điều 11 và điều 12) trong quy chế này phải được Chủ tịch UBND nhất trí mới được duyệt chi.

Điều 13: Các khoản chi khác

1. Phúng điếu, dân số-KHHGD

1.1. Phúng điếu

- Đám tang nhân dân trong xã phúng điếu không quá: 500.000đ.

1.2. Dân số- KHHGD

- Hỗ trợ thực hiện KHHGD:

+ Dụng cụ tử cung: 50.000đ/trường hợp.

+ Đình sản nam 300.000đ/trường hợp; đình sản nữ 500.000đ/trường hợp (nếu dưới 3 con thêm 100.000đ).

2. Chi báo cáo viên, học viên

- Tuyên truyền viên cấp xã được chi trả: 100.000đ/buổi.

- Báo cáo viên cấp huyện được chi trả: 200.000đ/buổi.

3. Làm thêm giờ

- Trong trường hợp làm thêm giờ theo yêu cầu thực tế công việc thì chế độ làm thêm giờ của CBCC thực hiện theo quy định hiện hành của của Nhà nước (nghị định số:05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 và thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH).

4. Chi CBCC được phân công thực hiện nhiệm vụ đột xuất

- Đối với CBCC và những người khi được UBND xã phân công thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được bồi dưỡng: 60.000đ/ngày/người (vào ban ngày); 50.000đ/đêm/người.

- Chi dịp lễ, tết,... phải được sự cho phép chi của Chủ tịch UBND nhưng không quá 200.000 đồng/ người.

- Chi cho lực lượng CA, QS trực sẵn sàng chiến đấu các ngày lễ, tết theo Kế hoạch cụ thể của UBND và Kế hoạch của cấp trên, mục chi này do Chủ tịch UBND quyết định theo từng nhiệm vụ cụ thể được giao theo kế hoạch.

5. Trích uỷ nhiệm thu

- Lệ phí hộ tịch; lệ phí địa chính: 20%.
- Thu phạt vi phạm hành chính (không kể phạt vi phạm ATGT): tổng số tiền phạt thu được trích 30% cho lực lượng.
- Thu phạt vi phạm giao thông được trích 70% tổng số tiền thu được cho lực lượng trực tiếp tham gia.

6. Hỗ trợ khác

- Các cá nhân tham gia các Hội thi cấp huyện trở lên (nếu không có kinh phí các cấp tài trợ) được hỗ trợ (những người trong đội thi chính thức):

+ Kinh phí tập luyện: thi cấp huyện 100.000đ/người; thi cấp tỉnh 150.000đ/người.

+ Ngày tham gia thi: 50.000đ/người.

- Những lớp đào tạo khi tổng kết lớp học được hỗ trợ: 200.000đ nếu là sơ cấp và 400.000đ nếu là trung cấp trở lên.

- Hỗ trợ tiền xăng xe cho người tham gia hiến máu tình nguyện 100.000đ/người.

- Hỗ trợ cước điện thoại cho CBCC xã: 50.000đ/tháng.

- Hỗ trợ tiền điện các hộ dân có đặt cụm loa Đài Truyền thanh xã: 30.000đ/hộ/tháng (Mức hỗ trợ có thể được điều chỉnh do lãnh đạo xã quyết định tùy thuộc vào giá điện thị trường hoặc tăng số giờ phát thanh vào các dịp lễ, Tết).

- Các lễ toạ đàm, lễ kỷ niệm (nếu được phép tổ chức) được hỗ trợ tiền ăn 50.000đ/người.

- Tặng quà cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự và quân dự bị hạng 2 hoàn thành huấn luyện 200.000đ/người.

- Chi bồi dưỡng cho thanh niên khám sức khỏe và lên đường làm NVQS :

+ Khám sơ tuyển tại huyện 30.000đ/người.

+ Hỗ trợ tiền chụp ảnh làm HS 20.000đ/người

+Thăm và động viên gia đình TN lên đường làm NVQS: 300.000đ/người

- Thăm và tặng quà thanh niên hoàn thành xong NVQS trở về địa phương 300.000đ/người.

- Hỗ trợ các gia đình chính sách, các trường hợp khó khăn trong các dịp lễ, Tết: Không quá 200.000đ/trường hợp.

Điều 14: Quản lý, sử dụng và sửa chữa nhỏ tài sản công

1. Về sử dụng điện thoại

- Giao cho công chức VP-TK quản lý, theo dõi các cuộc gọi; chỉ sử dụng cho công việc chung và sử dụng khi được sự đồng ý của người quản lý.

2. Về sử dụng điện thấp sáng trong cơ quan

- Phải thực hiện tiết kiệm, có hiệu quả, khi ra khỏi phòng, hết giờ làm việc phải tắt hết các nguồn điện trong phòng.

3. Về sử dụng máy photo, máy vi tính, máy in

- Thực hiện theo nội quy của UBND xã. Không tùy tiện luân chuyển, mang máy tính ra khỏi cơ quan khi không thật sự cần thiết.

4. Tất cả các tài sản của cơ quan

- Phải được quản lý chặt chẽ, không được tự ý đem tài sản ra khỏi cơ quan, trừ những buổi lễ của các thôn, các buổi tổ chức có tính chất thật quan trọng và phải được Thủ trưởng cơ quan đồng ý. Tổ chức, cá nhân nào tự ý mang tài sản, công cụ dụng cụ ra khỏi cơ quan, đơn vị. Nếu bị hư hỏng, mất mát thì Tổ chức, cá nhân đó tự chịu trách nhiệm trước UBND xã.

5. Sửa chữa nhỏ tài sản

- Tất cả các tài sản bị hư hỏng, cá nhân và các ban ngành đoàn thể được giao quản lý TS, Công cụ dụng cụ đó, phải báo ngay cho Văn phòng –TK để lập bảng kê và tiến hành sửa chữa nếu được. Tránh chậm trễ trong việc sửa chữa gây ảnh hưởng đến công việc chung của cơ quan.

CHƯƠNG III: QUY ĐỊNH TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM

Điều 15: Căn cứ vào số tiết kiệm được trong năm để xây dựng phương án trả thu nhập tăng thêm cho CBCC. Kinh phí tiết kiệm được sử dụng để bổ sung thu nhập cho CBCC xã theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- Trích 70% số kinh phí tiết kiệm được để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ Công chức theo mức hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16: Quy chế này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, các quy định trước đây trái với quy chế này được bãi bỏ.

Các khoản chi cho CBCC thuộc tổ chức nào được hạch toán vào chi hoạt động của tổ chức đó. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc cần phản ảnh kịp thời với UBND xã để thống nhất giải quyết, bổ sung kịp thời. Định kỳ hàng năm phải tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm tình hình thực hiện quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính

